

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 27 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Trung

Bà Hoàng Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Tiến T, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1961 tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu x, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Nông Minh Đ (đã chết), con bà: Ngũ Thị T (đã chết); vợ: Lý Thị N và 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lý Thị N, sinh năm 1961. Trú tại: Khu x, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/4/2020 tại khu vực đồi N thuộc thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Tổ tuần tra kiểm soát cơ động Đồn Biên phòng G thuộc Bộ chỉ huy

Biên phòng tỉnh Lạng Sơn, Công an xã B, Ban chỉ huy quân sự xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một người đàn ông khoảng 60 tuổi mặc quần áo rằn ri đang ngồi gần một khẩu súng AK, khi thấy tổ kiểm soát đến người này bỏ chạy vào rừng chôn thoát để lại khẩu súng bên trong có đạn. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ một khẩu súng AK47, báng bằng gỗ, bộ phận súng có ký hiệu số 5617131454, trên bộ phận khóa nòng có ký hiệu số 31454, kiểm tra hộp tiếp đạn phát hiện bên trong có 10 viên đạn.

Đến ngày 14/4/2020, Nông Tiến T đã đến Đồn Biên phòng G thuộc Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Lạng Sơn tự thú và thừa nhận khẩu súng trên là của mình, ngày 11/4/2020 Nông Tiến T mang đi săn bắn thì bị tổ công tác phát hiện.

Quá trình điều tra Nông Tiến T khai nhận: Nông Tiến T quen biết và ở gần nhà ông Vi Xuân D nguyên là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng năm 1992, khi đó thị trấn Đ tình hình an ninh trật tự phức tạp thường xảy ra các vụ cướp tài sản. Do ông Vi Xuân D thường xuyên đi công tác nên đã đưa cho Nông Tiến T 01 khẩu súng AK47 cùng 16 viên đạn, nhưng không đưa giấy phép sử dụng súng với mục đích để bảo vệ làng xóm. Năm 1993 Nông Tiến T đã đem khẩu súng cùng 16 viên đạn đến khe núi thuộc xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bắn thử 6 viên và đạn nổ cả 6 viên. Sau đó Nông Tiến T mang súng và 10 viên đạn còn lại mang về nhà cất giấu. Đến tháng 02 năm 2020, Nông Tiến T đem khẩu súng cùng 10 viên đạn đến đồi thuộc địa bàn xã B, huyện L để săn bắn thú rừng nhưng không bị phát hiện.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 11/4/2020, Nông Tiến T tiếp tục đem khẩu súng và 10 viên đạn cho vào bao tải dưa rồi một mình điều khiển xe máy đến địa bàn xã B, huyện L để săn bắn thú rừng. Khi đến đồi P, xã B thì Nông Tiến T để xe máy lại, lấy súng từ trong bao tải dưa ra và đi vượt qua đồi P xuống khe suối và đi lên đồi N thuộc thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do mệt nên ngồi nghỉ, trong lúc ngồi nghỉ Nông Tiến T thấy 03 người đàn ông đi đến chỗ của mình, do sợ bị phát hiện vì sử dụng súng không có giấy phép nên đã bỏ lại khẩu súng AK cùng 10 viên đạn rồi bỏ chạy vào rừng đến chỗ để xe máy rồi lấy xe đi về nhà. Khi về nhà do lo sợ cơ quan chức năng sẽ xác minh, truy tìm xử lý nên ngày 14/4/2020 Nông Tiến T đã đến Đồn Biên phòng G tự thú khai rõ hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định số 147/KLGD – PC09 ngày 17/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng quân dụng AK47. Hiện tại khẩu súng này vẫn sử dụng để bắn được.

- 10 (mười) viên đạn gửi giám định đều là đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 39mm.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-P2 ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Tiến T có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1, Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định số 24/QĐ-VKS-P2, ngày 24/7/2020 của Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Tiến T phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Tiến T từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo thẩm quyền 01 khẩu súng AK47 và 07 viên đạn.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Tiến T phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Tiến T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo gây ra phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đề có căn cứ quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra tự thú về hành vi của mình; bố của bị cáo là ông Nông Minh Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng Hai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[8] Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Nông Tiến T ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Xét thấy không cần cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) khẩu súng quân dụng AK47, trên thân súng có dãy số 5617131454, trên nắp hộp khóa nòng có số 31454, hộp tiếp đạn và 07 (bảy) viên đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 39mm là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo thẩm quyền.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với ông Vi Xuân D theo lời khai của bị cáo là người đã đưa cho bị cáo khẩu súng quân dụng AK47 và 16 viên đạn. Qua xác minh tại địa phương ông Vi Xuân D đã chết từ năm 2015 nên không có căn cứ để xử lý.

[14] Đối với bà Lý Thị N, trong quá trình chung sống biết bị cáo Nông Tiến T tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nhưng không báo cơ quan chức năng, căn cứ khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự xét thấy hành vi của bị cáo Nông Tiến T chỉ phạm tội nghiêm trọng nên không xem xét xử lý đối với hành vi không tố giác tội phạm của bà Lý Thị N.

[15] Đối với chiếc bao tải chứa màu vàng bị cáo dùng để bọc khẩu súng mang đi săn, do bị cáo đã vứt vào thùng rác không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

[16] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Tiến T phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Tiến T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/8/2020).

Giao bị cáo Nông Tiến T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 (một) khẩu súng quân dụng AK47, trên thân súng có dãy số 5617131454, trên nắp hộp khóa nòng có số 31454, hộp tiếp đạn và 07 (bảy) viên đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 39mm và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 39/QĐ-BCH ngày 28/4/2020 và biên bản giao nhận VKTBKT-BD ngày 05/5/2020).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Tiến T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đá ký)

Hoàng Văn Duy